| | |
|---|---|
| **TAND HUYỆN TRIỆU SƠN**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15/6/2018
V/v: Tranh chấp
hôn nhân và gia đình.

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYÊN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Đình Hợp

*Các hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Đình Nam và bà Nguyễn Thị Kim Dung

*Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Lan,là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 126/2018/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXX – ST ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị H**,** sinh năm: 1987

*Bị đơn*: Anh Lê Cảnh Q**,** sinh năm: 1985

Đều có HKTT: Thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2018 và bản tự khai nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày :

Hôn nhân: Chị và anh Lê Cảnh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 9/9/2008 tại Ủy ban nhân dân xã An Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H phát hiện anh Q ngoại tình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên to tiếng với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng ngày càng căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn,chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là cháu Lê Thị Thanh H, sinh ngày 23/6/2009. Từ khi vợ chồng ly thân, cháu H sống cùng chị H, nguyện vong của cháu H muốn ở với mẹ, nay vợ chồng ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: chị H không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Cảnh Q trình bày:

Về hôn nhân: Cơ sở kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, anh thống nhất như chị H đã trình bày, nay chị H xin ly hôn, anh cũng xác định vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, không còn tình cảm, anh thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị H trình bày là đúng, kể từ khi vợ chồng sống ly thân cháu H sống cùng chị H, sức khỏe, học tập của cháu đều tốt, nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ. Nay anh cũng thống nhất để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ: Anh Q thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Về tố tụng: Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Q đều không đến tham gia hòa giải mà chỉ gửi bản tự khai đến Tòa án,mặc dù nội dung lời khai các đương sự đều thống nhất nhưng bị đơn không tham gia các phiên hòa giải như vậy là bị đơn cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng, Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân**:** Chị Bùi Thị H và anh Lê Cảnh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 9/9/2008 tại Ủy ban nhân dân xã An Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp nên là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H nghi ngờ anh Q có quan hệ không lành mạnh với người phụ nữ khác, dẫn đến vợ chồng thường xuyên to tiếng với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng ngày càng trầm trọng và đã sống ly thân một thời gian dài, không quan tâm đến nhau, nay các đương sự đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Q là hoàn toàn tự nguyện,phù hợp với thực trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Lê Cảnh Q.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là cháu Lê Thị Thanh H, sinh ngày 23/6/2009. Các đương sự đều thống nhất để chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy việc thỏa thuận về phần con chung giữa chị H và anh Q là hoàn toàn tự nguyện,phù hợp với thực tế vì lâu này cháu H sống cùng chị H, phù hợp với nguyện vọng của cháu H muốn được ở mẹ, phù hợp với ý kiến trình bày của ông Lê Cảnh Y (bố anh Q), để ổn định việc học tập, sinh hoạt và tâm lý của cháu nên giao chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu H là phù hợp, do vậy ghi nhận sự thỏa thuận của chị H và anh Q về phần con chung,anh Q không phải cấp dương nuôi con.

Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét

[3] Về tài sản và phần nợ: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên :***

## QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng: Khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Lê Cảnh Q.

Về con chung: Giao cháu Lê Thị Thanh H, sinh ngày 23/6/2009 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai số1194 ngày 11/5/2018 của Chị cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà.**

***Nơi nhận:***
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
-UBND xã An Nông;
- Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

**Lê Đình Hợp**